

Số: 367 /ĐHKT-ĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 7 năm 2025

Kính gửi: Các Trường Thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm

Căn cứ kế hoạch đào tạo năm 2025 và kết quả đăng ký học phần của sinh viên Hệ VB2CQ, LTĐHCQ. Ban Đào tạo trân trọng gửi đến các Trường Thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm **Thời khóa biểu CHÍNH THỨC Học kỳ Cuối năm 2025** của các khóa sau:

- + Khóa 25.2, 26.1, 26.2, 27.1, 27.2, 27.3, 27.4, 28.1, 28.2 - Hệ Văn bằng 2 chính quy,
- + Khóa 28.2, 28.3, 29.1, 29.2, 29.3, 29.4, 30.1, 30.2 - Hệ Liên thông đại học chính quy,

Thời khóa biểu chính thức có sự thay đổi so với Thời khóa biểu dự kiến về việc hủy, bổ sung, điều chỉnh, thay thế một số lớp học phần. Ban Đào tạo kính đề nghị các đơn vị lưu ý Giảng viên / Sinh viên thường xuyên truy cập thông tin trên dashboard cá nhân / portal UEH để cập nhật thông tin thời khóa biểu chính xác nhất.

Ban Đào tạo kính đề nghị các đơn vị đào tạo hoàn tất đăng ký giảng dạy theo website <https://dangkygiangday.ueh.edu.vn> với kế hoạch thời gian cụ thể đính kèm theo văn bản này.

Nếu có vấn đề gì chưa rõ, xin vui lòng liên hệ Ban Đào tạo.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTKT, B. TC-KHĐT;
- B. CSNH, B. QTHT;
- B. BDCL&KSNB;
- Website B. ĐT;
- Lưu: VT, ĐT.

**TL. GIÁM ĐỐC
KT. TRƯỞNG BAN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG BAN**



ThS. Võ Thị Tâm

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỐ TRÍ GIẢNG DẠY

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GĐ A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ B2...	Cơ sở B – Khu B2		
GĐ C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ V...	Cơ sở Võ Thị Sáu (Viện Đồi mới sáng tạo)	232/6 Võ Thị Sáu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ N1...	Cơ sở Nguyễn Văn Linh – Khu Hiệu bộ	Đường Nguyễn Văn Linh, Khu chức năng số 15, Đô thị mới Nam Thành phố, Xã Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ N2...	Cơ sở Nguyễn Văn Linh – Khu Giảng đường		

KẾ HOẠCH THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ GIẢNG DẠY
 (Link thực hiện đăng ký: <https://dangkygiangday.ueh.edu.vn>)

KHÓA HỌC	THỜI GIAN			GHI CHÚ
	Giảng viên đăng ký	Quản lý môn học duyệt	Trưởng đơn vị đào tạo phê duyệt	
+ Khóa 25.2, 26.1, 26.2, 27.1, 27.2, 27.3, 27.4, 28.1, 28.2 - Hệ VB2CQ	09/06/25 – 08/07/25	09/07/25 – 28/07/25	29/07/25 – 30/07/25	
+ Khóa 28.2, 28.3, 29.1, 29.2, 29.3, 29.4, 30.1, 30.2 - Hệ LTĐHCQ				

**THỜI KHÓA BIỂU CÁC KHÓA HỆ VB2CQ, LTCQ
HỌC KỲ CUỐI NĂM 2025
(Sắp xếp theo Khóa, Ngành, Chuyên ngành)**

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 29.1 HỆ LTCQ (HỌC KỲ 4) (CHÍNH THỨC)

	THỜI GIAN	
Học lý thuyết	04/08/2025 – 27/12/2025	CV Khung thời gian đào tạo năm 2025 (Số 2997/ĐHK-TĐT ngày 12/12/2024)
Các ngày nghỉ	01/09/2025, 02/09/2025, 20/11/2025	
Dự trừ KHĐT	22/12/2025 – 04/01/2026	

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỐ TRÍ GIẢNG DẠY

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GD A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P.Xuân Hòa, Tp.HCM	
GD B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.Diên Hồng, Tp.HCM	
GD B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.Diên Hồng, Tp.HCM	
GD C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, P.Vườn Lài, Tp.HCM	
GD E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, P.Tân Định, Tp.HCM	
GD H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, P.Phú Nhuận, Tp.HCM	
GD V...	Cơ sở VTS (Viện ĐMST)	232/6 Võ Thị Sáu, P.Xuân Hòa, Tp.HCM	
GD N1...	Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ	Khu số 15, Xã Bình Hưng, Tp.HCM	
GD N2...	Cơ sở NVL – Khu Giảng đường	Khu số 15, Xã Bình Hưng, Tp.HCM	

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN SẼ ĐƯỢC BAN ĐÀO TẠO THÔNG BÁO SAU
(xem tại trang <https://student.ueh.edu.vn/> hoặc <https://daotao.ueh.edu.vn/>)

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 29.1 LTCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lập kế hoạch kinh doanh		3	25C4MAN50201701	100	AD01,02	2	4	17g45 - 21g10	B2-310	04/08/25 - 27/10/25	
Quản trị sự thay đổi		2	25C4MAN50213301	100	AD01,02	2	4	17g45 - 21g10	B2-310	03/11/25 - 22/12/25	
Lập kế hoạch kinh doanh		3	25C4MAN50201702	50	AD03	6	4	17g45 - 21g10	B2-306	08/08/25 - 24/10/25	
Quản trị sự thay đổi		2	25C4MAN50213302	50	AD03	6	4	17g45 - 21g10	B2-306	31/10/25 - 19/12/25	

[Học phần tự chọn: Chọn nhóm Quản trị gia, Chọn 3 trong 4 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Giao tiếp kinh doanh		3	25C4BUS50304401	100	HPTC.QTG .AD01,02	7	4	17g45 - 21g10	B2-408	09/08/25 - 25/10/25	
Tư duy thiết kế trong kinh doanh		3	25C4MAN50211401	100	HPTC.QTG .AD01,02	6	4	17g45 - 21g10	B2-310	08/08/25 - 24/10/25	
Văn hóa tổ chức		3	25C4MAN50212601	100	HPTC.QTG .AD01,02	4	4	17g45 - 21g10	B2-310	29/10/25 - 03/12/25	
						6	4	17g45 - 21g10	B2-310	31/10/25 - 05/12/25	
Đạo đức kinh doanh		3	25C4MAN50202101	100	HPTC.QTG .AD01,02	4	4	17g45 - 21g10	B2-310	06/08/25 - 22/10/25	
Giao tiếp kinh doanh		3	25C4BUS50304402	50	HPTC.QTG .AD03	4	4	17g45 - 21g10	B2-306	29/10/25 - 03/12/25	
						2	4	17g45 - 21g10	B2-306	03/11/25 - 08/12/25	
Tư duy thiết kế trong kinh doanh		3	25C4MAN50211402	50	HPTC.QTG .AD03	4	4	17g45 - 21g10	B2-306	06/08/25 - 22/10/25	
Văn hóa tổ chức		3	25C4MAN50212602	50	HPTC.QTG .AD03	5	4	17g45 - 21g10	B1-407	30/10/25 - 27/11/25	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-407	04/11/25 - 23/12/25	
Đạo đức kinh doanh		3	25C4MAN50202102	50	HPTC.QTG .AD03	2	4	17g45 - 21g10	B2-306	04/08/25 - 27/10/25	

CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI KHÓA 29.1 LTCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Biên dịch thương mại		3	25C4ENG51305001	50	AV01	2	4	17g45 - 21g10	B1-405	04/08/25 - 29/09/25	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-405	06/08/25 - 27/08/25	
Giao tiếp kinh doanh liên văn hóa		3	25C4ENG51306901	50	AV01	6	4	17g45 - 21g10	B1-405	08/08/25 - 26/09/25	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-405	03/09/25 - 24/09/25	
Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị		3	25C4ENG51304201	50	AV01	4	4	17g45 - 21g10	B1-405	01/10/25 - 22/10/25	
						2	4	17g45 - 21g10	B1-405	06/10/25 - 24/11/25	

[Học phần tự chọn nhóm 3: Chọn 1 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch và Khách sạn		3	25C4ENG51304801	50	HPTC.3.A V01	6	4	17g45 - 21g10	B1-405	03/10/25 - 21/11/25	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-405	29/10/25 - 19/11/25	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 29.1 LTCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sắp nhập, mua lại và tái cấu trúc doanh nghiệp		3	25C4FIN50509001	70	FN01	2	4	17g45 - 21g10	B1-404	04/08/25 - 27/10/25	

[Học phần tự chọn nhóm 2: Chọn 3 trong 4 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Công nghệ tài chính		3	25C4FIN50508901	70	HPTC.2.FN 01	4	4	17g45 - 21g10	B1-404	29/10/25 - 19/11/25	
						2	4	17g45 - 21g10	B1-404	03/11/25 - 22/12/25	
Tài chính hành vi		3	25C4FIN50500701	70	HPTC.2.FN 01	6	4	17g45 - 21g10	B1-404	08/08/25 - 24/10/25	
Vốn cổ phần tư nhân và vốn đầu tư mạo hiểm		3	25C4FIN50508801	70	HPTC.2.FN 01	6	4	17g45 - 21g10	B1-404	31/10/25 - 19/12/25	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-404	26/11/25 - 17/12/25	
Định giá doanh nghiệp		3	25C4FIN50500601	70	HPTC.2.FN 01	4	4	17g45 - 21g10	B1-404	06/08/25 - 22/10/25	

NGÀNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC KHÓA 29.1 LTCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hành vi tổ chức ứng dụng		3	25C4ECO50116301	50	HR01	4	4	17g45 - 21g10	B1-408	06/08/25 - 22/10/25	
Tiền lương và phúc lợi		3	25C4ECO50103101	50	HR01	2	4	17g45 - 21g10	B1-408	04/08/25 - 27/10/25	
Tư duy sáng tạo và phát triển		3	25C4ECO50116401	50	HR01	6	4	17g45 - 21g10	B1-408	08/08/25 - 24/10/25	

[Học phần tự chọn nhóm 3: Chọn 1 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phân tích con người		2	25C4ECO50116901	50	HPTC.3.H R01	4	4	17g45 - 21g10	B1-408	29/10/25 - 12/11/25	
						6	4	17g45 - 21g10	B1-408	31/10/25 - 14/11/25	
						2	4	17g45 - 21g10	B1-408	03/11/25 - 10/11/25	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 29.1 LTCQ

[Học phần tự chọn nhóm 1: Chọn 1 trong 2 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing kỹ thuật số (IB,FT)		3	25C4MAR50316301	90	HPTC.1.IB 01,02	6	4	17g45 - 21g10	B2-307	31/10/25 - 19/12/25	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-307	26/11/25 - 17/12/25	
Marketing quốc tế		3	25C4MAR50301901	90	HPTC.1.IB 01,02	2	4	17g45 - 21g10	B2-307	04/08/25 - 27/10/25	
Marketing quốc tế		3	25C4MAR50301902	90	HPTC.1.IB 03,04	6	4	17g45 - 21g10	B2-308	08/08/25 - 24/10/25	

[Học phần tự chọn nhóm 2: Chọn 1 trong 2 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị đa văn hóa		3	25C4BUS50304501	90	HPTC.2.IB 01,02	6	4	17g45 - 21g10	B2-307	08/08/25 - 24/10/25	
Hành vi tổ chức trong kinh doanh		3	25C4BUS50318401	90	HPTC.2.IB 03,04	4	4	17g45 - 21g10	B2-308	29/10/25 - 19/11/25	HỦY
						2	4	17g45 - 21g10	B2-308	03/11/25 - 22/12/25	
Quản trị đa văn hóa		3	25C4BUS50304502	90	HPTC.2.IB 03,04	4	4	17g45 - 21g10	B2-308	06/08/25 - 22/10/25	

[Học phần tự chọn nhóm 3: Chọn 1 trong 2 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nghiên cứu marketing		3	25C4MAR50301701	90	HPTC.3.IB 01,02	4	4	17g45 - 21g10	B2-307	06/08/25 - 22/10/25	
Thương mại trong kỷ nguyên số		3	25C4BUS50318501	90	HPTC.3.IB 01,02	4	4	17g45 - 21g10	B2-307	29/10/25 - 19/11/25	
						2	4	17g45 - 21g10	B2-307	03/11/25 - 22/12/25	
Nghiên cứu marketing		3	25C4MAR50301702	90	HPTC.3.IB 03,04	2	4	17g45 - 21g10	B2-308	04/08/25 - 27/10/25	
Thương mại trong kỷ nguyên số		3	25C4BUS50318502	90	HPTC.3.IB 03,04	6	4	17g45 - 21g10	B2-308	31/10/25 - 19/12/25	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-308	26/11/25 - 17/12/25	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 29.1 LTCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tổ chức công tác kế toán trong môi trường CNTT		3	25C4ACC50712301	90	KN01,02	2	4	17g45 - 21g10	B2-207	04/08/25 - 27/10/25	
Tổ chức công tác kế toán trong môi trường CNTT		3	25C4ACC50712302	90	KN03,04	6	4	17g45 - 21g10	B2-208	08/08/25 - 24/10/25	

[Học phần tự chọn: Chọn 3 trong 4 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chuẩn mực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo		3	25C4ACC50712401	90	HPTC.KN01,02	6	4	17g45 - 21g10	B2-207	08/08/25 - 24/10/25	
Kiểm soát nội bộ		3	25C4ACC50707701	90	HPTC.KN01,02	6	4	17g45 - 21g10	B2-207	31/10/25 - 19/12/25	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-207	26/11/25 - 17/12/25	
Quản trị rủi ro tài chính		3	25C4FIN50501601	90	HPTC.KN01,02	4	4	17g45 - 21g10	B2-207	29/10/25 - 19/11/25	
						2	4	17g45 - 21g10	B2-207	03/11/25 - 22/12/25	
Thanh toán quốc tế		3	25C4BAN50600901	90	HPTC.KN01,02	4	4	17g45 - 21g10	B2-207	06/08/25 - 22/10/25	
Chuẩn mực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo		3	25C4ACC50712402	90	HPTC.KN03,04	4	4	17g45 - 21g10	B2-208	06/08/25 - 22/10/25	
Kiểm soát nội bộ		3	25C4ACC50707702	90	HPTC.KN03,04	4	4	17g45 - 21g10	B2-208	29/10/25 - 19/11/25	
						2	4	17g45 - 21g10	B2-208	03/11/25 - 22/12/25	
Quản trị rủi ro tài chính		3	25C4FIN50501602	90	HPTC.KN03,04	6	4	17g45 - 21g10	B2-208	31/10/25 - 19/12/25	HỦY
						4	4	17g45 - 21g10	B2-208	26/11/25 - 17/12/25	
Thanh toán quốc tế		3	25C4BAN50600902	90	HPTC.KN03,04	2	4	17g45 - 21g10	B2-208	04/08/25 - 27/10/25	

NGÀNH MARKETING KHÓA 29.1 LTCQ

[Học phần tự chọn nhóm 1: Chọn 1 trong 2 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		3	25C4COM50302401	80	HPTC.1.M R01,02	4	4	17g45 - 21g10	B1-403	29/10/25 - 19/11/25	
						2	4	17g45 - 21g10	B1-403	03/11/25 - 22/12/25	
Quản trị đổi mới sáng tạo		3	25C4BUS50319601	80	HPTC.1.M R01,02	2	4	17g45 - 21g10	B1-403	04/08/25 - 27/10/25	

[Học phần tự chọn nhóm 2: Chọn 1 trong 2 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing dịch vụ		3	25C4MAR50303101	80	HPTC.2.M R01,02	6	4	17g45 - 21g10	B1-403	08/08/25 - 24/10/25	
Quảng cáo		3	25C4MAR50303701	80	HPTC.2.M R01,02	7	4	17g45 - 21g10	B1-504	09/08/25 - 25/10/25	

[Học phần tự chọn nhóm 3: Chọn 1 trong 2 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing trong kinh doanh		3	25C4MAR50303001	80	HPTC.3.M R01,02	6	4	17g45 - 21g10	B1-403	31/10/25 - 19/12/25	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-403	26/11/25 - 17/12/25	
Marketing xã hội		3	25C4MAR50320401	80	HPTC.3.M R01,02	4	4	17g45 - 21g10	B1-403	06/08/25 - 22/10/25	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 29.1 LTCQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thanh toán quốc tế		3	25C4BAN50600903	50	NH01	6	4	17g45 - 21g10	B1-407	03/10/25 - 21/11/25	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-407	29/10/25 - 19/11/25	

[Học phần tự chọn nhóm 2: Chọn 2 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định tài chính cá nhân		3	25C4BAN50601301	50	HPTC.2.N H01	2	4	17g45 - 21g10	B1-407	04/08/25 - 29/09/25	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-407	06/08/25 - 27/08/25	
Hoạt động bảo hiểm qua kênh ngân hàng		3	25C4BAN50608901	50	HPTC.2.N H01	4	4	17g45 - 21g10	B1-407	01/10/25 - 22/10/25	
						2	4	17g45 - 21g10	B1-407	06/10/25 - 24/11/25	

[Học phần tự chọn nhóm 3: Chọn 1 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing ngân hàng		3	25C4BAN50601801	50	HPTC.3.N H01	6	4	17g45 - 21g10	B1-407	08/08/25 - 26/09/25	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-407	03/09/25 - 24/09/25	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN KHÓA 29.1 LTCQ

[Học phần học chung với **[CT chuẩn] NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN KHÓA 49 ĐHCQ]**

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự án hiểu khách		3	25C1TOU51507301	40	KS0001	6	5	07g10 - 11g30	B1-503	08/08/25 - 03/10/25	Đổi phòng học
Hệ thống thông tin trong khách sạn		3	25C1HOT51503901	40	KS0001	5	5	12g45 - 17g05	B2-404	02/10/25 - 04/12/25	Đổi thời gian học